TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÀ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 24-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hoát.

2. Nguyễn Thị Nguyệt.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà****:* Ông Đinh Văn Thi - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Thị H, sinh ngày 06/9/1987 tại huyện S, tỉnh Q; nơi ĐKHKTT: Thôn Ra Nh, xã S, huyện S, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: TDP H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Dược sĩ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có chồng tên Ngô Văn S, sinh năm 1984, có 02 con, lớn nhất 11 tuổi và nhỏ nhất 09 tuổi; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 16/11/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phạm Thị T, sinh ngày 01/01/1968 tại huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: TDP G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Đình H, sinh năm 1945(chết) và bà Đồng Thị H, sinh năm 1949; có chồng tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1957; có 01 con sinh năm 1990; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 16/11/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Trần Vũ Th, sinh ngày 05/10/1979 tại huyện S, tỉnh Q; nơi cư trú: TDP H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956; có vợ tên Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1983, có 03 con lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 16/11/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Đỗ Hoài Th, sinh ngày 21/5/1980 tại thành phố Q, tỉnh Q; nơi cư trú: TDP N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ mộc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đỗ M, sinh năm 1948 và bà Võ Thị Nh, sinh năm 1950; có vợ tên Đào Thị D, sinh năm 1988, có 03 con lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 16/11/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985 (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: TDP G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/11/2020 Trần Thị H gọi điện thoại rủ Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th đánh bài được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Hoài Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 76 X8 - 9844 của mình chở Trần Vũ Th đi từ nhà Vũ Th đến nhà Phạm Thị T, còn Trần Thị H điều khiển xe máy biển kiểm soát 76 N1 – 024.77 của mình từ nhà đến nhà Phạm Thị T để đánh bạc. Khi thấy Th, Vũ Th, Hà đến thì T lấy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền, 01 cái chiếu đã chuẩn bị sẵn trải ra nền nhà phòng khách rồi tất cả cùng đánh bài tiến lên được thua bằng tiền.

Cách thức đánh bài tiến lên H, T, Th, Vũ Th quy ước: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, gồm 04 người chơi, mỗi người được chia đều 13 lá bài. Quy ước độ mạnh của bài được tính theo "số" và "chất", ("số" được tính từ quân "3" đến quân "xì" và quân "2" là lớn nhất; "chất" được tính theo thứ tự giảm dần "cơ; rô; chuồng; bích"). Khi bắt đầu ván đầu tiên thì người nào có "3 bích" được đánh trước và tiếp tục đánh bài xoay vòng theo ngược kim đồng hồ cho đến khi có 01 người trong 04 người đã đánh hết số bài trên tay là thắng nhất, tiếp tục đến thắng nhì, thua ba và người còn lại là thua bét (thua út). Ván bài tiếp theo người nào thắng nhất được quyền đánh trước và quy định "bài rác" tức là 1 quân bài lẻ; "đôi" tức là có 2 quân bài cùng số; "bộ ba"

tức là có 3 quân bài cùng số; "bộ tứ quý" tức là có 4 quân bài cùng số; "sảnh" là bộ từ quân bài trở lên xếp liên tục theo thứ tự từ "3" đến "xì"; "3 đôi thông" là bộ ba đôi bài liên tục theo thứ tự từ "3" đến "xì"; "bốn đôi thông" là bộ bốn đôi bài liên tục theo thứ tự từ "3" đến "xì"; "ăn trắng" là một người chơi về nhất mà những người khác còn lại chưa đánh ra được quân bài nào, người thua khi có người ăn "ăn trắng".

Cách thức chung tiền khi có người thắng – thua: Người nào thắng nhất được người thua bét (út) chung 100.000 đồng, người thắng nhì được người thua ba chung 50.000 đồng. Trường hợp "ăn trắng" thì những người thua chung 200.000 đồng/ người, ngoài ra "tứ quý" được chặt 01 quân "2"; "3 đôi thông được quyền đánh trước trong bất cứ ván bài nào" (cướp cái); "4 đôi thông" chặt được "đôi 2" , chặt quân "2" đỏ (cơ, rô) được ăn 100.000 đồng, chặt quân "2" đen (chuồng, bích) được ăn 50.000 đồng. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an huyện S bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 11.300.000 đồng, 11 bộ bài tây 52 lá trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng,10 bộ bài chưa sử dụng, 01cái chiếu nhựa và một số vật chứng có liên quan khác.

Qua đấu tranh Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình với tổng số tiền trên chiếu bạc là 11.300.000đồng. Trong đó Vũ Th sử dụng 3.500.000 đồng, Th sử dụng 2.000.000 đồng, H sử dụng 800.000 đồng, T sử dụng 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 08/QĐ-VKS ngày 06/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th về tội "*Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th về tội "Đánh bạc". Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H, Th, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng đối với bị cáo Vũ Th có nhân thân xấu. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị cáo Vũ Th còn phải chấp hành hình phạt 16 tháng 27 ngày; năm 2012 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt tù của hai bản án là 22 tháng 27 ngày, đến ngày 23/12/2013 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, ngày 17/7/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung. Trong quá trình điều tra bị cáo Vũ Th đã thành khẩn khai báo.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên xử các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Vũ Th từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ Th số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị H số tiền từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thị T số tiền từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000đồng, bị cáo Đỗ Hoài Th số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000đồng. .

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11.300.000 đồng là số tiền đánh bạc của các bị cáo đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, A20, màu xanh, số imel 1: 352233116435596/01; số imel 2: 352234116435594/01 của Đỗ Hoài Th

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imel 1: 357748117189709; số imel 2: 357748108679708 của Trần Vũ Th.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại f5, ốp lưng màu đen, số imel 1: 86690732304577; số imel 2: 866907032304569 của Trần Thị H.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ; 01 cái mền màu đỏ, viền vàng, 11 bộ bài tây 52 lá (Trong đó 01 bộ đã sử dụng, 10 bộ chưa sử dụng) là những công cụ dùng để đánh bạc nhưng không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 xe máy biển kiểm soát 76X8 - 9844, số tiền 3.225.000 đồng của bị cáo Đỗ Hoài Th, 01 ví da màu nâu, 01 xe máy biển kiểm soát 76N1 - 024.77 và số tiền 9.100.000 đồng của bị cáo Trần Thị H, số tiền 260.000 đồng của bị cáo Trần Vũ Th. Qua điều tra những tài sản trên không liên quan đến việc đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn H trả lại cho các bị cáo, các bị cáo đã nhận đủ và không có yêu cầu gì là có căn cứ.

Đối với điện thoại của bị cáo T (Bị cáo H gọi điện thoại rủ đánh bạc), khi bị bắt bị cáo T đã bỏ trong nhà nhưng không xác định được vị trí cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, do đó không xem xét.

Các bị cáo thống nhất về tội danh theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cam đoan sẽ không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/11/2020, Công an huyện S bắt quả tang các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th và Trần Vũ Th đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài "tiến lên" thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo T. Tổng số tiền trên chiếu bạc là 11.300.000 đồng, trong đó các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là Vũ Th 3.500.000 đồng, Th 2.000.000 đồng, H 800.000 đồng, T 5.000.000 đồng. Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th và Trần Vũ Th phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương mà các bị cáo đang sinh sống. Các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức xã hội tại địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn tệ nạn đánh bạc, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là một vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi bị cáo đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H là người rủ rê, bị cáo T, Th và Vũ Th là người tích cực và trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, T, Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Vũ Th có nhân thân xấu ngày 30/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị cáo Vũ Th còn phải chấp hành hình phạt 16 tháng 27 ngày; ngày 31/7/2012 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc Vũ Th phải chấp hành hình phạt là 22 tháng 27 ngày, đến ngày 23/12/2013 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, ngày 17/7/2019 chấp hành xong hình phạt bổ sung. Tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo Vũ Th đương nhiên được xóa án tích; đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học, lo lương thiện làm ăn, tích cực tham gia các phong trào tại địa phương, nhưng bị cáo không làm được mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo Vũ Th đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th. Hội đồng xét xử cần đưa ra một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo phạm tội. Xét thấy chưa đến mức phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với từng bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Trần Vũ Th, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo phạm tội, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống để theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Ngoài ra còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với ông Nguyễn Thanh L là chồng của bị cáo T, trong quá trình điều tra ông L hoàn toàn không biết, không liên quan đến việc các bị cáo tham gia đánh bạc

tại nhà mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông L là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều các luật, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11.300.000 đồng là số tiền đánh bạc của các bị cáo đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, A20, màu xanh, số imel 1: 352233116435596/01; số imel 2: 352234116435594/01 của Đỗ Hoài Th.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imel 1: 357748117189709; số imel 2: 357748108679708 của Trần Vũ Th.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại f5, ốp lưng màu đen, số imel 1: 86690732304577; số imel 2: 866907032304569 của Trần Thị H.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ; 01 cái mền màu đỏ, viền vàng, 11 bộ bài tây 52 lá (trong đó 01 bộ đã sử dụng,10 bộ chưa sử dụng) là những công cụ dùng để đánh bài nhưng không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 xe máy biển kiểm soát 76X8 - 9844, số tiền 3.225.000 đồng của bị cáo Đỗ Hoài Th, 01 ví da màu nâu, 01 xe máy biển kiểm soát 76N1 – 024.77 và số tiền 9.100.000 đồng của bị cáo Trần Thị H, số tiền 260.000 đồng của bị cáo Trần Vũ Th. Qua điều tra những tài sản trên không liên quan đến việc đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho các bị cáo, các bị cáo đã nhận đủ và không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại của bị cáo T (Bị cáo H gọi điện thoại rủ đánh bạc), khi bị bắt bị cáo T đã bỏ trong nhà nhưng không xác định được vị trí cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Vũ Th phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Trần Vũ Th 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 16/11/2020 là 07 ngày, được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ là 21 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 35 (Ba mươi lăm) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Vũ Th cho UBND thị trấn D, huyện S, tỉnh Q để giám sát, giáo dục. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ Th số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th phạm tội "Đánh bạc", xử phạt:

Bị cáo Trần Thị H số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng .

Bị cáo Phạm Thị T số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu) đồng .

Bị cáo Đỗ Hoài Th số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu) đồng .

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11.300.000 đồng là số tiền đánh bạc của các bị cáo đã bị thu giữ tại chiếu bạc *(Tại giấy ủy nhiệm chi ngày 17/3/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).*

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, A20, màu xanh, số imel 1: 352233116435596/01; số imel 2: 352234116435594/01 của Đỗ Hoài Th.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imel 1: 357748117189709; số imel 2: 357748108679708 của Trần Vũ Th.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại f5, ốp lưng màu đen, số imel 1: 86690732304577; số imel 2: 866907032304569 của Trần Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ; 01 cái mền màu đỏ, viền vàng; 11 bộ bài tây 52 lá (trong đó 01 bộ đã sử dụng,10 bộ chưa sử dụng) là những công cụ dùng để đánh bạc nhưng không có giá trị sử dụng.

(Tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Thị H, Phạm Thị T, Đỗ Hoài Th, Trần Vũ Th, mỗi bị cáo chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện S;
- VKSND huyện S; VKSND tỉnh Q;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

Võ Ngọc Thông